5029 - User Story -X lý nhn kt qu tích hp SAP và Cp nht menu QLH

	Nghip v		IT	
	Ngi lp	Ngi duyt	Ngi lp	Ngi duyt
Tên, Chc danh				
Ngày ký				
Jira Link	BPMKVH-5029 - Jira project doesn't exist or you don't have permission to view it.			

1. Card (Mô t tính nng)

Tôi mun khi lu thông tin công vic tích hp SAP h thng call thông tin tích hp và cp nht thông tin vào menu qun lý hp ng

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghim thu)

1. Tôi mun khi lu thông tin ti node tích hp SAP, h thng call API tích hp bao gm: Call API tích hp thông tin nhà thu theo BP role to nhà thu c phép hch toán và nhà thu c phép to hp ng tham chiu US User Story -BPM v SAP- ng b thông tin nhà thu
2. Trng hp tích hp thông tin tht bi, hin th thông báo li và cho phép sa li thông tin ti node Nhân viên KHTH cp nht thông tin hp ng tích hp sang SAP thc hin ng b li thông tin
3. Trng hp tích hp thông tin thành công, cp nht trng thái hoàn thành công vic ti node và cp nht thông tin vào menu qun lý hp ng (thêm tab thông tin hp ng tích hp)
    a. Vi hp ng trong quy trình k tha thông tin t node: Nhân viên KHTH cp nht thông tin hp ng tích hp sang SAP và lu thông tin **Mã hp ng SAP** ly t thông tin SAP tr v
    b. Vi hp ng ngoài quy trình: Hin th thông tin tng t node Nhân viên KHTH cp nht thông tin hp ng tích hp sang SAP và cho phép nhp. Khi lu thông tin thành công cp nht thông tin sang SAP
4. Tôi mun lu tr c thông tin Trng thái tích hp SAP gn nht trên màn chi tit Thông tin tích hp SAP ca menu qun lý hp ng

3. Conversation (Mô t chi tit)

3.1 UIUX:

3.1.1 Màn hình Xem chi tit thông tin tích hp SAP - tab "Thông tin tích hp SAP

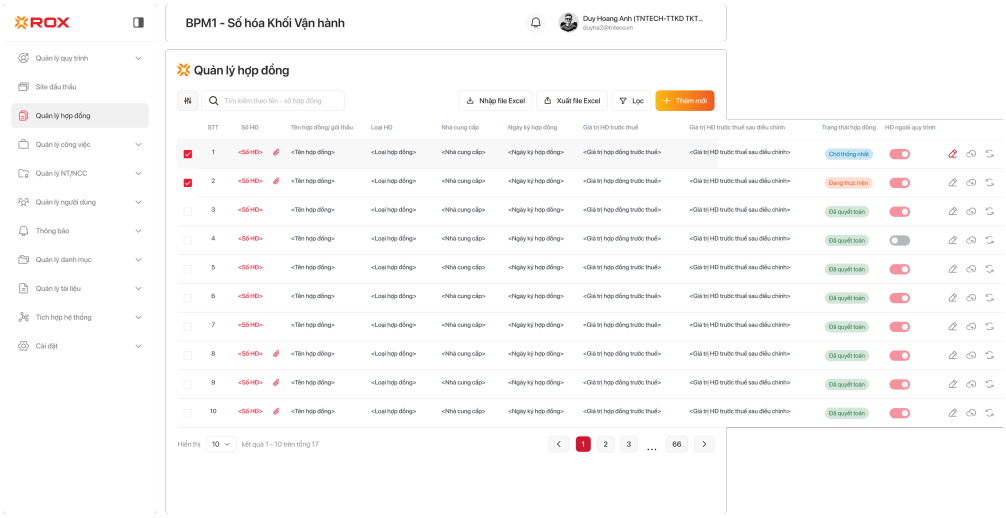

bm vào nút . m màn hình chi tit

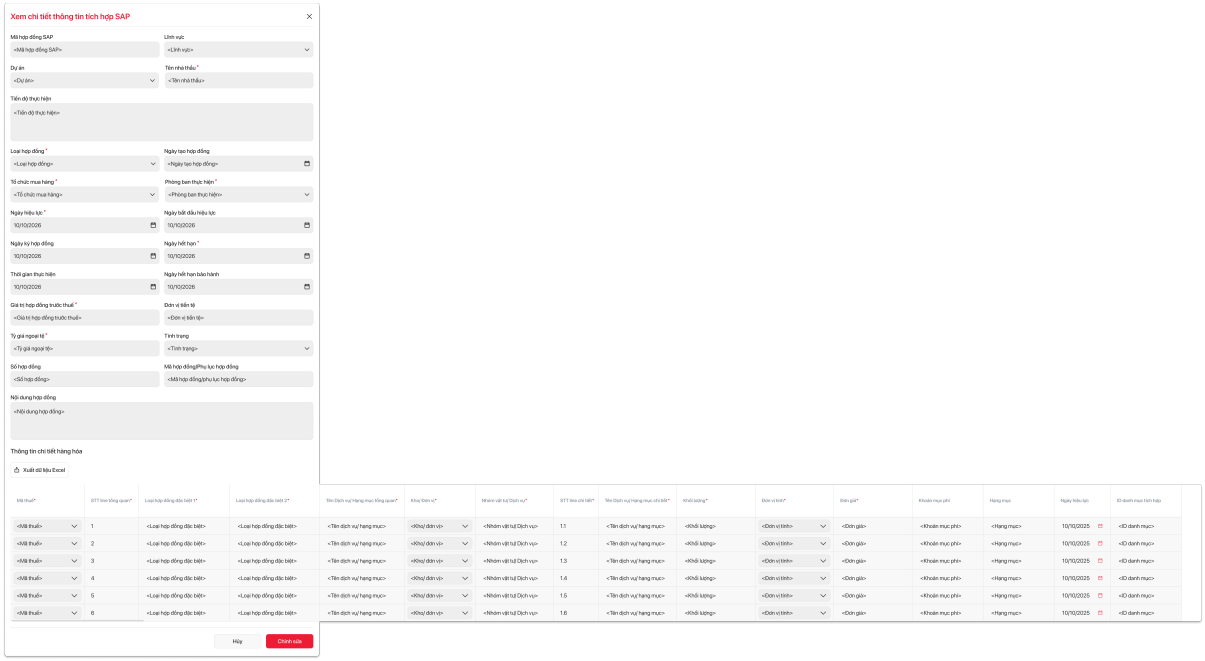

3.1.2 Màn hình to mi thông tin tích hp SAP H ngoài quy trình

Chỉnh sửa thông tin tích hợp SAP

Mã hợp đồng SAP
<Mã hợp đồng SAP>

Lĩnh vực
<Lĩnh vực>

Dự án
<Dự án>

Tên nhà thầu *
<Tên nhà thầu>

Loại hợp đồng *
<Loại hợp đồng>

Ngày tạo hợp đồng
<Ngày tạo hợp đồng>

Tổ chức mua hàng *
<Tổ chức mua hàng>

Phòng ban thực hiện *
<Phòng ban thực hiện>

Ngày hiệu lực *
Chọn ngày hiệu lực

Ngày bắt đầu hiệu lực
Chọn ngày bắt đầu hiệu lực

Ngày ký hợp đồng
Chọn ngày ký hợp đồng

Ngày hết hạn *
Chọn ngày hết hạn hợp đồng

Thời gian thực hiện
Chọn thời gian thực hiện

Ngày hết hạn bảo hành
Chọn ngày hết hạn bảo hành

Giá trị hợp đồng trước thuế *
Nhập giá trị hợp đồng trước thuế

Đơn vị tiền tệ
Nhập đơn vị tiền tệ

Tỷ giá ngoại tệ *
Nhập tỷ giá ngoại tệ

Tình trạng
Chọn tình trạng

Số hợp đồng
Nhập số hợp đồng

Mã hợp đồng/Phụ lục hợp đồng
<Mã hợp đồng/phụ lục hợp đồng>

Tiến độ thực hiện
<Tiến độ thực hiện>

Nội dung hợp đồng
<Nội dung hợp đồng>

Thông tin chi tiết hàng hóa

Xuất dữ liệu Excel | Nhập dữ liệu Excel

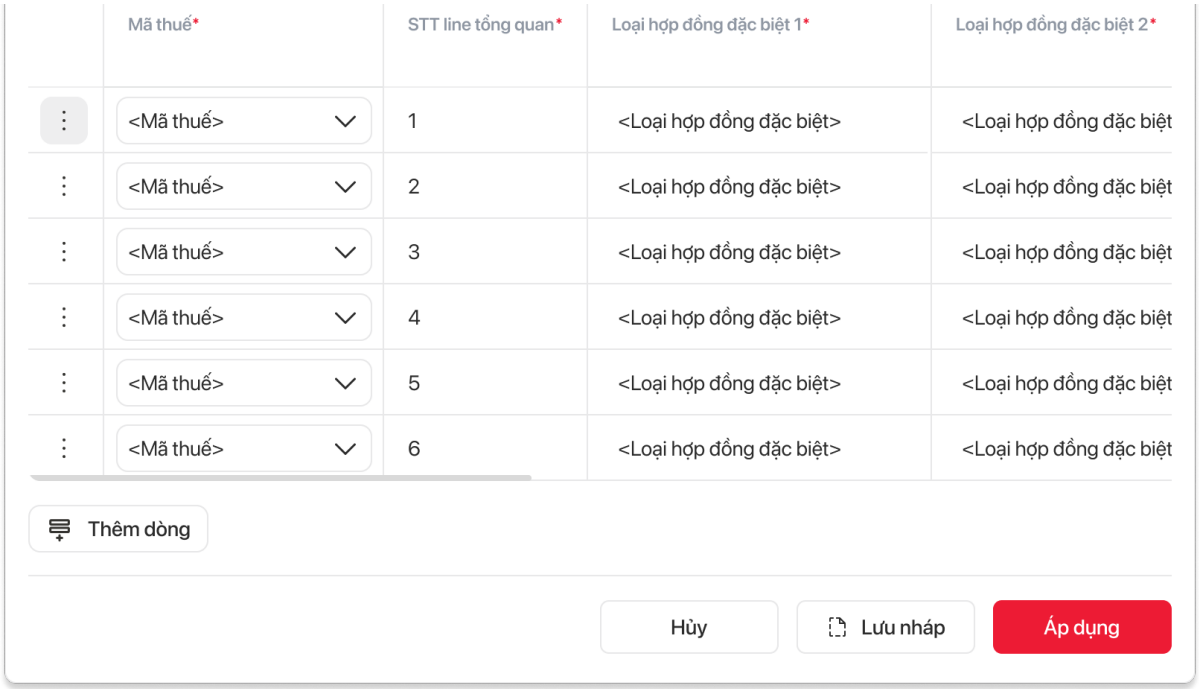

3.1.3. Màn hình chnh sa thông tin ng b thông tin hp ng SAP

Chỉnh sửa thông tin tích hợp SAP

Mã hợp đồng SAP
<Mã hợp đồng SAP>

Lĩnh vực
<Lĩnh vực>

Dự án
<Dự án>

Tên nhà thầu *
<Tên nhà thầu>

Loại hợp đồng *
<Loại hợp đồng>

Ngày tạo hợp đồng
<Ngày tạo hợp đồng>

Tổ chức mua hàng *
<Tổ chức mua hàng>

Phòng ban thực hiện *
<Phòng ban thực hiện>

Ngày hiệu lực *
10/10/2026

Ngày bắt đầu hiệu lực
10/10/2026

Ngày ký hợp đồng
10/10/2026

Ngày hết hạn *
10/10/2026

Thời gian thực hiện
10/10/2026

Ngày hết hạn bảo hành
10/10/2026

Giá trị hợp đồng trước thuế *
<Giá trị hợp đồng trước thuế>

Đơn vị tiền tệ
<Đơn vị tiền tệ>

Tỷ giá ngoại tệ *
<Tỷ giá ngoại tệ>

Tình trạng
<Tình trạng>

Số hợp đồng
<Số hợp đồng>

Mã hợp đồng/Phụ lục hợp đồng
<Mã hợp đồng/phụ lục hợp đồng>

Tiến độ thực hiện
<Tiến độ thực hiện>

Nội dung hợp đồng
<Nội dung hợp đồng>

Thông tin chi tiết hàng hóa

Xuất dữ liệu Excel

Nhập dữ liệu Excel

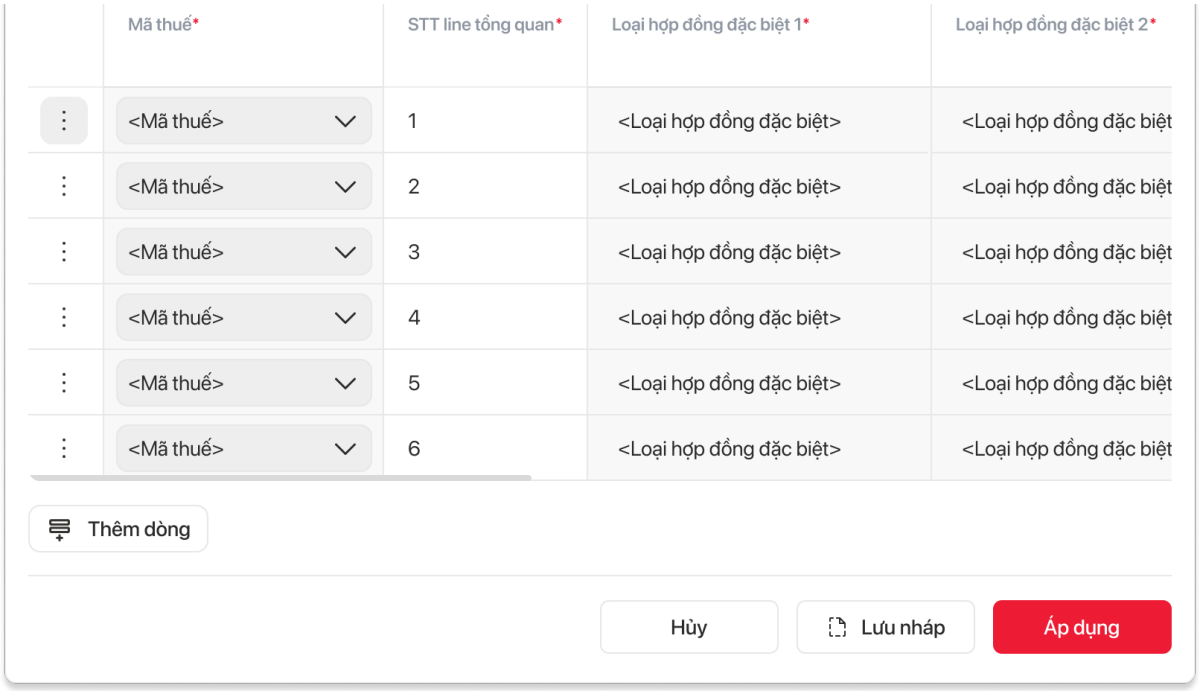

3.1.4 Pop up thông báo

3.1.4.1 Chnh sa thông tin thành công

3.1.4.2 Cnh báo li

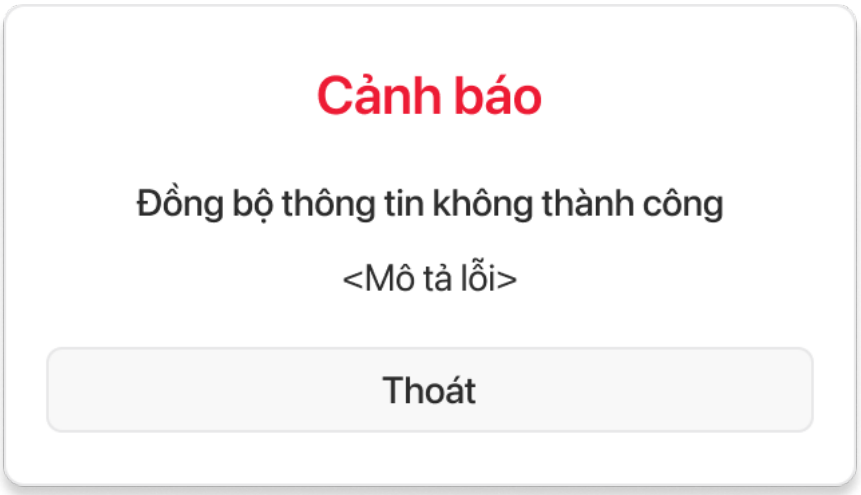

3.2 Lung:

3.3 API Spec: <gn link tài liu mô t API vào ây>

API Spec Document

Method		URL	

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values

2. Body

STT	Path	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3.4 Mô t các trng d liu trên màn hình:

3.4.1. B sung li khi n nút "hoàn thành" ng b thông tin hp ng sang SAP

	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	dài ký t	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Hoàn thành	Nút chc nng (Button)			Khi nhn nút h thng kim tra: ◦ **iu kin:** ▪ Tt c các trng bt buc c nhp y . ▪ Trng STT line chi tit không trùng nhau ▪ Không b li ng b t BPM SAP ◦ **Hành vi h thng:** ▪ H thng hin th toast thông báo thành công. • **Tiêu thông báo:** Thành công • **Ni dung thông báo:** ng b d liu thành công **Trng hp 2: Thêm mi d liu ng b không hp l:** ◦ **iu kin:** ▪ Tt c các trng bt buc không c nhp y . ▪ STT line chi tit b trùng ▪ B li khi ng b t BPM SAP ◦ **Hành vi h thng:** ▪ **D liu ng b thông tin SAP không thành công.** ▪ H thng hin th màn hình pop-up Cnh báo: ng b thông tin không thành công <chi tit li> ▪ Khi li h thng s t ng lu nháp công vic	Tham chiu tài liu URD

3.4.1.1. Chi tit li ng b t BPM SAP

STT	Phân loi li	Mã li (HTTP /Code)	Status	Thông báo li (Message)	H thng phát sinh	Din gii & Hng x lý
I	LI H THNG					Liên quan n kt ni và h tng

1	Kt ni	401		Unauthorized	SAP/BMP	Sai ApiToken hoc User/Pass tích hp. Cn kim tra li thông tin xác thc.
2	Kt ni	403		Forbidden	SAP/BMP	IP ca PI/PO b chn bi Firewall hoc ACL trên Web Dispatcher.
3	Kt ni	404		Not Found	SAP/BMP	Sai URL Endpoint ca API trên SAP ROX.
4	H thng	500		Internal Server Error	SAP/BMP	H thng ích b treo hoc gp li Runtime khi nhn Request.
5	H thng	503		Service Unavailable	SAP/BMP	SAP ROX ang bo trì hoc quá ti, Web Dispatcher không th forward request.
II	LI NGHIP V					Phát sinh t Logic x lý ca SAP ROX (Trong MT_API_OUT)
8	D liu	200	E	Chi tit li tr v	SAP	Xem chi tit li tr v
9	D liu	200	S	Message báo Tích hp thành công, theo tng APIs	SAP	Tr thông báo thành công theo cu trúc tng APIs

3.4.2 Màn hình to mi thông tin tích hp SAP H ngoài quy trình

Nhn vào menu qun lý hp ng->Trên màn hình qun lý hp ng nhn nút **. .Khi nhn vào m ra màn hình chi tit ng b thông tin H tích hp SAP**

Trng hp cha có Mã hp ng SAP H thng thc hin to mi hp ng trên SAP và sinh Mã hp ng SAP tng ng sau khi ng b thành công.

	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	dài ký t	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Mã hp ng SAP	Text	Không bt buc		Không cho phép chnh sa thông tin **Trng hp cha có Mã hp ng SAP**: H thng thc hin **to mi hp ng** trên SAP và sinh **Mã hp ng SAP** tng ng sau khi ng b thành công. -Khi cp nht thông tin hp ng tích hp sang SAP • Trng thái tích hp SAP: **Thành công**. • H thng **t ng cp nht Mã hp ng SAP t SAP**	Hin th mã hp ng tích hp trên SAP
2	Lnh vc	Droplist	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin lnh vc	Hin th thông tin lnh vc gói thu
3	Trng thái ng b SAP	Text	Không bt buc		Không cho phép chnh sa thông tin -D liu luôn cp nht theo ln ng b mi nht (ghi è d liu c) ly theo trng "trng thái" t 4312 - User Story -BPM v SAP- ng b thông tin hp ng -Trng hp cha ng b: hin th giá tr mc nh là "Cha ng b"	Hin th trng thái ng b SAP ln gn nht
4	D án	Droplist	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu -D liu c ly theo trng "d án" màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th thông tin d án gói thu
5	Tên nhà thu	Text	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu -D liu c ly theo trng "Nhà cung cp" màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th thông tin tên nhà thu
6	Tin thc hin	Text area	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin tin thc hin hp ng	Hin th thông tin tin thc hin ca hp ng
7	Loi hp ng	Text	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Loi hp ng" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th loi hp ng
8	Ngày to hp ng	Date time	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin ngày to hp ng	Hin th ngày to hp ng
9	T chc mua hàng	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép chn t chc mua hàng t danh mc dùng chung - trng thái ang hot ng	Hin th thông tin t chc mua hàng
10	Phòng ban thc hin	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép chn phòng ban thc hin trong danh mc phòng ban c cu-trng thái hot ng	Hin th phòng ban thc hin
11	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu -D liu c ly t trng "Ngày ký hp ng"t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th ngày hiu lc ca hp ng

12	Ngày bt u hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu -D liu c ly t trng "Ngày ký hp ng" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th ngày hiu lc ca hp ng
13	Ngày ký hp ng	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Ngày ký hp ng" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th ngày ký hp ng
14	Ngày ht hn	Ngày tháng nm (Date)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Ngày d kin hoàn thành" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th ngày ht hn hp ng
15	Thi gian thc hin	Number	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Thi gian thc hin" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th thi gian thc hin hp ng
16	Ngày ht hn bo hành	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Ngày ht hn bo hành" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th ngày ht hn bo hành ca hp ng
17	Giá tr hp ng trc thu	Number	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng "Giá tr hp ng trc thu" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th giá tr hp ng trc thu
18	n v tin t	Text	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng n v tin t t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th n v tin t s dng cho hp ng
19	T giá ngoi t	Text	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng T giá ngoi t t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th t giá quy i ca ngoi t (nu có)
20	Tình trng	La chn (Droplist)	Không bt buc		Cho phép chn các giá tr 1 - ã quyt toán 2 - Cha quyt toán 3 - Cha thc hin 4 - ang bo hành 5 - Hp ng ã xóa	Hin th tình trng ca hp ng
21	Ni dung hp ng	Text area	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin ni dung hp ng	Hin th ni dung hp ng
22	S hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc	50	Cho phép chnh sa d liu - D liu c ly theo trng S hp ng t t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1)	Hin th s hp ng
23	Mã Hp ng /Ph lc hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin mã hp ng	Hin th thông tin chi tit Mã Hp ng/Ph lc hp ng
24	Thông tin chi tit hàng hóa	iFrame			Cho phép chnh sa d liu Chi tit mc 3.4.2.1	Hin th thông tin chi tit hàng hóa
25	Nút óng "X"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng óng pop-up và quay v giao din trc ó	Cho phép ngi dùng óng pop-up

26	Nút "Áp dng"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		- Cho phép nhn lu thông tin thêm mi n 1 hp ng
					
					- Khi nhn h thng tin hành xác nhn d liu ca làm vic khi thêm mi nh sau:
					
					Trng hp 1: Thêm mi d liu hp l:
					
					• **iu kin:**
					  ○ Tt c các trng bt buc c nhp y .
					  ○ Trng STT không trùng nhau
					  ○ Không b li ng b t BPM SAP
					• **Hành vi h thng:**
					  ○ H thng hin th thông báo thành công.
					  ▪ **Tiêu thông báo:** Thành công
					  ▪ **Ni dung thông báo:** ng b d liu thành công
					
					Trng hp 2: Thêm mi d liu ng b không hp l:
					
					• **iu kin:**
					  ○ Tt c các trng bt buc không c nhp y .
					  ○ STT b trùng
					  ○ B li khi ng b t BPM SAP
					• **Hành vi h thng:**
					  ○ **D liu ng b thông tin SAP không thành công.**
					  ○ H thng hin th màn hình pop-up Cnh báo: ng b thông tin không thành công <chi tit li>
						Th hin nút cho phép lu thông tin ng b thông tin hp ng SAP.

27	Nút "Lu nháp"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng phép ngi dùng lu nháp thông tin, óng pop-up và quay v giao din trc ó	Cho phép ngi dùng lu nháp
28	Nút "Hy"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng óng pop-up và quay v giao din trc ó	Cho phép ngi dùng óng pop-up

3.4.2.1. Bng thông tin to mi chi tit hàng hóa

	Field **(Trng d liu)**	**Type** **(Kiu d liu)**	**Required** **(Bt buc)**	**dài ký t**	**Validation** **(Quy nh)**	**Description** **(Mô t)**
1	Nút “Import excel”	Nút chc nng (Button)			- Cho phép ngi dùng nhn iu hng n màn hình pop-up "Nhp d liu excel": tham chiu mc **3.4.2. Màn hình pop-up "Nhp file excel"**	Th hin nút chc nng m màn hình pop-up "Nhp d liu excel".
2	Nút “Export excel”	Nút chc nng (Button)			- Cho phép ngi dùng nhn iu hng n màn hình pop-up "Xut d liu excel": tham chiu mc **3.4.3. Màn hình pop-up "Xut chi tit hàng hóa, dch v"**	Th hin nút chc nng m màn hình pop-up "Xut d liu excel".
3	Mã thu	La chn (Droplist)	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin t danh mc dùng chung là "Mã thu"	Hin th thông tin mã thu
4	S th t line tng quan*	Vn bn (Text)	Bt buc		Cho phép nhp thông tin	Hin th s th t
5	Loi hp ng c bit 1	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu Hin th thông tin mc nh là P vi lnh vc XDCB và ME	Hin th thông tin loi hp ng c bit 1
6	Loi hp ng c bit 2	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu Hin th thông tin mc nh là D vi lnh vc XDCB và ME (Hin ti SAP ch tích hp hp ng	Hin th thông tin loi hp ng c bit 2
7	Tên Dch v/Hng mc tng quan	Vn bn (Text)	Bt buc		Cho phép nhp d liu Dch v/Hng mc tng quan Trong trng hp tn ti nhiu dòng tng quan có **cùng STT**, các thông tin v **dch v /hng mc tng quan** phi **ng nht** (ging nhau) gia các dòng này.	Hin th tên dch v/hng mc tng quan
8	Kho/n v	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu Ly thông tin mã ca ch u t tng ng vi trng "Tên ch u t" t màn hình thông tin chi tit qun lý hp ng 2502 - User Story - Menu qun lý hp ng theo quy trình (ver1) Trong trng hp tn ti nhiu dòng tng quan có **cùng STT**, các thông tin v **kho/n v** phi **ng nht** (ging nhau) gia các dòng này.	Hin th tên ca ch u t ký hp ng
9	Nhóm công vic (Nhóm vt t/dch v)	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu Ngun d liu: ly t danh mc dùng chung Mc nh ly nhóm công vic có mã 102 Trong trng hp tn ti nhiu dòng tng quan có **cùng STT**, các thông tin v **nhóm công vic (Nhóm vt t/dch v)** phi **ng nht** (ging nhau) gia các dòng này.	Hin th nhóm công vic (nhóm vt t/dch v chi tit)
10	S th t line chi tit*	Vn bn (Text)	Bt buc		Cho phép nhp thông tin s th t line chi tit	Hin th s th t cp con chi tit

11	Tên Dch v/Hng mc chi tit	Vn bn (Text)	Bt buc		Cho phép nhp thông tin dch v/hng mc chi tit	Hin th tên dch v/hng mc chi tit
12	Khi lng	S (Number)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu -Cho phép nhp **ti a 3 ch s sau du thp phân**.	Hin th khi lng tng ng vi
13	n v tính	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép nhp thông tin d liu Ngun d liu: Ly thông tin mã n v tính ct mã SAP trong danh mc "n v tính" tng ng vi mã n v tính ti BoQ	Hin th thông tin n v tính
14	n giá	S (Number)	Bt buc		Cho phép nhp thông tin d liu n giá	Hin th thông tin n giá ca tng Dch v/Hng mc
15	Khon mc phí	Vn bn (Text)	Không bt buc		Cho phép ngi dùng chn khon mc phí Ngun d liu: ly thông tin t danh mc dùng chung	Hin th khon mc phí tng ng vi danh mc/công vic
16	Hng mc ngân sách	Vn bn (Text)	Không bt buc		Cho phép ngi dùng nhp thông tin hng mc ngân sách	Hin th hng mc ngân sách ca hp ng
17	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu Ngun d liu: h thng ly thông tin ti trng "Ngày ký hp ng"t trng "ngày ký hp ng" nhp thông tin trên	Hin th thông tin ngày hiu lc ca hp ng
18	ID danh mc tích hp	Vn bn (Text)	Không bt buc		Không cho phép chnh sa d liu Ngun d liu: H thng ly thông tin theo ct "S th t tng quan và s th t chi tit" vi logic	Hin th thông tin ID danh mc tích hp

3.4.3. Màn hình chnh sa thông tin ng b thông tin hp ng SAP

Nhn vào menu qun lý hp ng->Trên màn hình qun lý hp ng nhn nút **. .Khi nhn vào m ra màn hình ng b thông tin H tích hp SAP**

Trng hp ã tn ti Mã hp ng SAP H thng cho phép ngi dùng chnh sa thông tin hp ng và thc hin ng b cp nht lên SAP các trng nh bên di

	Field **(Trng d liu)**	**Type** **(Kiu d liu)**	**Required** **(Bt buc)**	**dài ký t**	**Validation** **(Quy nh)**	**Description** **(Mô t)**
1	Mã hp ng SAP	Text	Không bt buc		Không cho phép chnh sa thông tin **Trng hp ã tn ti Mã hp ng SAP**: H thng cho phép ngi dùng **chnh sa** thông tin hp ng và thc hin ng b cp nht lên SAP các trng nh bên di.	Hin th mã hp ng tích hp trên SAP
2	Lnh vc	Droplist	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin lnh vc	Hin th thông tin lnh vc gói thu
3	Trng thái ng b SAP	Text	Không bt buc		Không cho phép chnh sa thông tin -D liu luôn cp nht theo ln ng b mi nht (ghi è d liu c) ly theo trng "trng thái" t 4312 - User Story -BPM v SAP- ng b thông tin hp ng -Trng hp cha ng b: hin th giá tr mc nh là "Cha ng b"	Hin th trng thái ng b SAP ln gn nht
4	D án	Droplist	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin d án gói thu
5	Tên nhà thu	Text	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin tên nhà thu
6	Tin thc hin	Text area	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin tin thc hin hp ng	Hin th thông tin tin thc hin ca hp ng
7	Loi hp ng	Text	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th loi hp ng
8	Ngày to hp ng	Date time	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin ngày to hp ng	Hin th ngày to hp ng
9	T chc mua hàng	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin t chc mua hàng
10	Phòng ban thc hin	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th phòng ban thc hin
11	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th ngày hiu lc ca hp ng
12	Ngày bt u hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th ngày hiu lc ca hp ng
13	Ngày ký hp ng	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th ngày ký hp ng
14	Ngày ht hn	Ngày tháng nm (Date)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th ngày ht hn hp ng

15	Thi gian thc hin	Number	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thi gian thc hin hp ng
16	Ngày ht hn bo hành	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th ngày ht hn bo hành ca hp ng
17	Giá tr hp ng trc thu	Number	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th giá tr hp ng trc thu
18	n v tin t	Text	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th n v tin t s dng cho hp ng
19	T giá ngoi t	Text	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th t giá quy i ca ngoi t (nu có)
20	Tình trng	La chn (Droplist)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th tình trng ca hp ng
21	Ni dung hp ng	Text area	Không bt buc		Cho phép nhp thông tin ni dung hp ng	Hin th ni dung hp ng
22	S hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc	50	Cho phép chnh sa d liu	Hin th s hp ng
23	Mã Hp ng/Ph lc hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin chi tit Mã Hp ng/Ph lc hp ng
24	Thông tin chi tit hàng hóa	iFrame			Cho phép chnh sa d liu Chi tit mc 3.4.3.1	Hin th thông tin chi tit hàng hóa
25	Nút óng "X"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		- Cho phép ngi dùng nhn hy b thao tác chnh sa n 1 hp ng. - Khi nhn, màn hình pop-up "Thêm mi hp ng" óng li và h thng iu hng v màn hình "Danh sách hp ng.	Th hin nút óng cho phép hy b thao tác chnh sa n 1 hp ng.
26	Nút "Áp dng"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		- Cho phép nhn lu thông tin chnh sa n 1 hp ng - Khi nhn h thng tin hành xác nhn d liu khi chnh sa nh sau: • iu kin: ○ Tt c các trng bt buc c nhp y . • Hành vi h thng khi nhn nút "Áp dng": Trng hp 1: D liu hp l ○ **Hành vi 2:** H thng hin th thông báo thành công. ▪ **Tiêu thông báo:** Thành công ▪ **Ni dung thông báo:** Chnh sa thông tin thành công	Th hin nút óng cho phép lu thông tin hp ng.
27	Nút "Hy"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		- Cho phép ngi dùng nhn hy b thao tác chnh sa n 1 hp ng. - Khi nhn, màn hình pop-up "Thêm mi hp ng" óng li và h thng iu hng v màn hình "Danh sách hp ng.	Th hin nút "Hy" hy b thao tác chnh sa n 1 hp ng.

3.4.3.1. Bng thông tin chi tit hàng hóa

	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	dài ký t	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Mã thu	La chn (Droplist)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin mã thu
2	S th t line tng quan*	Vn bn (Text)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th s th t
3	Loi hp ng c bit 1	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin loi hp ng c bit 1
4	Loi hp ng c bit 2	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin loi hp ng c bit 2
5	Tên Dch v/Hng mc tng quan	Vn bn (Text)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th tên dch v/hng mc tng quan
6	Kho/n v	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th tên ca ch u t ký hp ng
7	Nhóm công vic (Nhóm vt t/dch v)	La chn (Droplist)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th nhóm công vic (nhóm vt t/dch v chi tit)
8	S th t line chi tit*	Vn bn (Text)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th s th t cp con chi tit
9	Tên Dch v/Hng mc chi tit	Vn bn (Text)	Bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th tên dch v/hng mc chi tit

10	Khi lng	S (Number)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th khi lng tng ng vi
11	n v tính	La chn (Droplist)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin n v tính
12	n giá	S (Number)	Bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin n giá ca tng Dch v/Hng mc
13	Khon mc phí	Vn bn (Text)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th khon mc phí tng ng vi danh mc/công vic
14	Hng mc ngân sách	Vn bn (Text)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th hng mc ngân sách ca hp ng
15	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		Cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin ngày hiu lc ca hp ng
16	ID danh mc tích hp	Vn bn (Text)	Không bt buc		Không cho phép chnh sa d liu	Hin th thông tin ID danh mc tích hp

3.4.4 Màn hình Xem chi tit thông tin tích hp SAP - tab "Thông tin tích hp SAP

	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	dài ký t	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Mã hp ng SAP	Text	Không bt buc		• Ch xem	Hin th mã hp ng tích hp trên SAP
2	Lnh vc	Droplist	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin lnh vc gói thu
3	Trng thái ng b SAP	Text	Không bt buc		Không cho phép chnh sa thông tin -D liu luôn cp nht theo ln ng b mi nht (ghi è d liu c) ly theo trng "trng thái" t 4312 - User Story -BPM v SAP- ng b thông tin hp ng -Trng hp cha ng b: hin th giá tr mc nh là "Cha ng b"	Hin th trng thái ng b SAP ln gn nht
4	D án	Droplist	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin d án gói thu
5	Tên nhà thu	Text	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin tên nhà thu
6	Tin thc hin	Text area	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin tin thc hin ca hp ng
7	Loi hp ng	Text	Bt buc		• Ch xem	Hin th loi hp ng
8	Ngày to hp ng	Date time	Không bt buc		• Ch xem	Hin th ngày to hp ng
9	T chc mua hàng	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin t chc mua hàng
10	Phòng ban thc hin	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th phòng ban thc hin
11	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Bt buc		• Ch xem	Hin th ngày hiu lc ca hp ng
12	Ngày bt u hiu lc	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th ngày hiu lc ca hp ng
13	Ngày ký hp ng	Ngày tháng nm (Date time)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th ngày ký hp ng
14	Ngày ht hn	Ngày tháng nm (Date)	Bt buc		• Ch xem	Hin th ngày ht hn hp ng

15	Thi gian thc hin	Number	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thi gian thc hin hp ng
16	Ngày ht hn bo hành	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th ngày ht hn bo hành ca hp ng
17	Giá tr hp ng trc thu	Number	Bt buc		• Ch xem	Hin th giá tr hp ng trc thu
18	n v tin t	Text	Không bt buc		• Ch xem	Hin th n v tin t s dng cho hp ng
19	T giá ngoi t	Text	Không bt buc		• Ch xem	Hin th t giá quy i ca ngoi t (nu có)
20	Tình trng	La chn (Droplist)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th tình trng ca hp ng
21	Ni dung hp ng	Text area	Không bt buc		• Ch xem	Hin th ni dung hp ng
22	S hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc	50	• Ch xem	Hin th s hp ng
23	Mã Hp ng/Ph lc hp ng	Vn bn (Text)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin chi tit Mã Hp ng/Ph lc hp ng
24	Thông tin chi tit hàng hóa	iFrame			• Ch xem	Hin th thông tin chi tit hàng hóa
25	Nút óng "X"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng óng pop-up và quay v giao din trc ó	Cho phép ngi dùng óng pop-up
26	Nút "chnh sa"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng m cho phép chnh sa thông tin. Chi tit chnh sa 3.4.2	Cho phép ngi dùng chnh sa thông tin ng b hp ng
27	Nút "Hy"	Nút chc nng (Button)	Không bt buc		Sau khi nhn nút, h thng óng pop-up và quay v giao din trc ó	Cho phép ngi dùng óng pop-up

3.4.4.1. Bng thông tin xem chi tit hàng hóa

	Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	dài ký t	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
1	Mã thu	La chn (Droplist)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin mã thu
2	S th t line tng quan*	Vn bn (Text)	Bt buc		• Ch xem	Hin th s th t
3	Loi hp ng c bit 1	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin loi hp ng c bit 1
4	Loi hp ng c bit 2	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin loi hp ng c bit 2
5	Tên Dch v/Hng mc tng quan	Vn bn (Text)	Bt buc		• Ch xem	Hin th tên dch v/hng mc tng quan
6	Kho/n v	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th tên ca ch u t ký hp ng
7	Nhóm công vic (Nhóm vt t/dch v)	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th nhóm công vic (nhóm vt t/dch v chi tit)
8	S th t line chi tit*	Vn bn (Text)	Bt buc		• Ch xem	Hin th s th t cp con chi tit

9	Tên Dch v/Hng mc chi tit	Vn bn (Text)	Bt buc		• Ch xem	Hin th tên dch v/hng mc chi tit
10	Khi lng	S (Number)	Bt buc		• Ch xem	Hin th khi lng tng ng vi
11	n v tính	La chn (Droplist)	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin n v tính
12	n giá	S (Number)	Bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin n giá ca tng Dch v/Hng mc
13	Khon mc phí	Vn bn (Text)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th khon mc phí tng ng vi danh mc/công vic
14	Hng mc ngân sách	Vn bn (Text)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th hng mc ngân sách ca hp ng
15	Ngày hiu lc	Ngày tháng nm (Date)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin ngày hiu lc ca hp ng
16	ID danh mc tích hp	Vn bn (Text)	Không bt buc		• Ch xem	Hin th thông tin ID danh mc tích hp